

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 906 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán
HĐND tỉnh giao năm 2014 và ứng trước dự toán năm sau**

để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách

| | |
|--------------------------------------|--------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| CV ĐẾN | Số:.....11109..... |
| | Ngày: 09/6/15..... |
| | Chuyên:..... |

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 1177-TB/TU ngày 28/5/2015 của Thường trực
Tỉnh ủy và Công văn số 193/HĐND-KTNS ngày 29/5/2015 của Thường trực
HĐND tỉnh về phương án phân bổ nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao
năm 2014 và ứng trước dự toán năm sau để thực hiện các nhiệm vụ quan
trọng, cấp bách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1343/STC-
NS ngày 03/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh
giao năm 2014 và ứng trước dự toán năm sau để thực hiện các nhiệm vụ quan
trọng, cấp bách, như sau:**

1. Phân bổ 1.132.640 triệu đồng từ nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh
giao năm 2014 để thực hiện các nhiệm vụ chi:

a) Dành 50% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương là 566.320
triệu đồng.

b) Phần 50% còn lại là 566.320 triệu đồng, phân bổ cho các dự án, công
trình, nhiệm vụ tại Phụ lục số 01 đính kèm Quyết định này.

2. Ứng trước dự toán năm sau 152.000 triệu đồng, để thực hiện những
dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng, cấp bách tại Phụ lục số 02 đính kèm
Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, cấp và thông báo bổ sung kinh phí tại Điều 1 Quyết định này theo quy định hiện hành.

2. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thực hiện việc kiểm soát, thanh toán, hạch toán kinh phí tại Điều 1 Quyết định này theo quy định hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư có tên tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 tại Điều 1 Quyết định có trách nhiệm thực hiện và quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với UBND các huyện, thành phố, việc hỗ trợ để đầu tư các công trình khẩn cấp, cấp bách trong đợt này chỉ hỗ trợ một lần, phần còn lại các huyện, thành phố chủ động cân đối vốn ngân sách huyện và các nguồn thu hợp pháp khác, hoặc giảm quy mô phù hợp, bảo đảm không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố được phân bổ kinh phí và vốn đầu tư tại Điều 1 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CB-TH;
- Lưu : VT, KTTH. Vyl15.



PHỤ LỤC SỐ 01

PHÂN BỐ NGŨYÊN DŨI DỰ TOÁN HỖN D TỈNH GIAO NĂM 2014
(Kèm theo Quyết định của UBND ngày 05/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)



ĐVT: Triệu đồng

| Số TT | Danh mục dự án, công trình, nhiệm vụ | Cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư | Văn bản cơ quan có thẩm quyền | Kinh phí phân bổ | Ghi chú |
|-----------|---|-----------------------------|--|------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | Tổng cộng | | | 566.320 | |
| I | Phân bổ vốn kế hoạch vốn năm 2015 theo Nghị quyết số 27/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh | | | 161.860 | |
| 1 | Dự phòng điều chỉnh tổng mức đầu tư | | | 20.000 | |
| 2 | Dự phòng trả nợ các công trình đã quyết toán xử lý nợ đọng | | | 15.000 | |
| 3 | Đường bờ Đông sông Kinh Giang (nối dài) thuộc hạ tầng KDL Mỹ Khê | Sở Văn hoá-Thể thao và DL | QĐ số 1621/QĐ-UBND - 16/11/10 | 3.860 | |
| 4 | Bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích khảo cổ Sa Huỳnh | Sở Văn hoá-Thể thao và DL | QĐ số 1206/QĐ-UBND - 03/8/11 | 3.000 | |
| 5 | Đường Nguyễn Trãi giai đoạn 2 | Sở Giao thông vận tải | QĐ số 1508/QĐ-UBND - 01/11/10 | 30.000 | |
| 6 | Hỗ trợ đầu tư dự án Trường tiểu học Nguyễn Nghiêm | UBND TP Quảng Ngãi | | 10.000 | |
| 7 | Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Sơn Hà- Sơn Tây (ĐT.623) | Sở Giao thông vận tải | QĐ số 1637/QĐ-UBND - 29/10/12 | 40.000 | |
| 8 | Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên | Tỉnh Đoàn | QĐ 3617a/QĐ/TWĐTN-22/10/12 | 5.000 | |
| 9 | Cải tạo, nâng tầng khối cầu lạc bộ, hệ thống PCCC và xây dựng các hạng mục phụ trợ NVH Lao động tỉnh | Liên đoàn Lao động tỉnh | Quyết định số 102/QĐ-TLĐ ngày 24/01/2014 | 2.600 | |
| 10 | Nhà khách nội bộ, nhà để xe cơ quan LĐLĐ tỉnh | Liên đoàn Lao động tỉnh | QĐ số 104/QĐ-TLĐ - 24/01/2014 | 2.400 | |
| 11 | Hỗ trợ đầu tư Kè chống sạt lở bờ sông Liên, đoạn qua thị trấn Ba Tơ | UBND huyện Ba Tơ | | 10.000 | |
| 12 | Hỗ trợ đầu tư công trình Đường Bàu Giang - Nghĩa Hành | UBND huyện Tư Nghĩa | | 10.000 | |
| 13 | Bổ sung vốn đầu tư công trình Trường Mầm non 2/9 thành phố Quảng Ngãi | UBND TP Quảng Ngãi | | 10.000 | |
| II | Bố trí vốn hoàn trả các nhiệm vụ đã có quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh | | | 72.038 | |

| Số TT | Danh mục dự án, công trình, nhiệm vụ chi | Cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư | Văn bản cơ quan có thẩm quyền | Kinh phí phân bổ | Ghi chú |
|------------|---|-----------------------------|-------------------------------|------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | Hoàn ứng kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị y tế, làm nhà giặt, hấp và vô khuẩn dụng cụ; nhà bào chế, sản xuất thuốc, bảo quản thuốc, dược liệu và sắc thuốc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh | Sở Y tế | 1151/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 | 31.000 | |
| 2 | Xây dựng hoàn thành hạng mục Nhà lớp học 10 phòng | Trường ĐH Phạm Văn Đồng | 1195/QĐ-UBND ngày 02/8/2011 | 1.200 | |
| 3 | Hoàn ứng dự toán NS tỉnh năm 2013 để sửa chữa tuyến ĐT 623 (Sơn Hà - Sơn Tây) | Sở Giao thông vận tải | 1236/QĐ-UBND ngày 16/8/2012 | 85 | |
| 4 | Hỗ trợ tình kết nghĩa Champasak - Lào | Sở Ngoại vụ | 2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 | 5.000 | |
| 5 | Sửa chữa, khắc phục đường tỉnh phục vụ Tết Ất Mùi - 2015 | Sở Giao thông vận tải | 140/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 | 12.000 | |
| 6 | Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp Hội trường T50 | BCH Quân sự tỉnh | 1915/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 | 1.000 | |
| 7 | Hoàn ứng kinh phí hỗ trợ huyện Sơn Tịnh để chi phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án VSIP Quảng Ngãi. | UBND huyện Sơn Tịnh | 1076/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 | 900 | |
| 8 | Tháo dỡ tượng đài cũ và cải tạo sân nền khuôn viên Bảo tàng Khởi nghĩa Ba Tơ | UBND huyện Ba Tơ | 75/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 | 800 | |
| 9 | Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc UBND xã Ba Lễ | UBND huyện Ba Tơ | 1737/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 | 6.000 | |
| 10 | Hỗ trợ XD nhà ở người có công theo QĐ 22/2013/QĐ-TTg | Các huyện | 1903/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 | 8.520 | |
| 11 | Hoàn ứng kinh phí hỗ trợ XD nhà ở người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg | Các huyện | 2224/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 | 3.248 | |
| 12 | Hỗ trợ XD nhà tránh lũ theo QĐ 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/14 | Các huyện | 209/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 | 2.285 | |
| III | Phân bổ vốn thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2014 và năm 2015 | | | 281.316 | |
| A | Khởi tỉnh | | | 71.600 | |
| 1 | Đầu tư nâng cấp 5 km còn lại của tuyến đường Sơn Hà - Sơn Tây | Sở Giao thông vận tải | TB số 1009-TB/TU - 22/10/14 | 10.000 | |
| 2 | Công trình Trường THPT Chu Văn An (Tur Nghĩa) | Sở Giáo dục và Đào tạo | | 4.500 | |
| 3 | Công trình Trường THPT Thu Xà (Tur Nghĩa) | Sở Giáo dục và Đào tạo | | 3.000 | |
| 4 | Công trình Trường THPT Lê Quý Đôn (Bình Sơn) | Sở Giáo dục và Đào tạo | | 4.500 | |
| 5 | Trường THPT Nguyễn Công Phương (Nghĩa Hành) | Sở Giáo dục và Đào tạo | | 3.000 | |

| Số TT | Danh mục dự án, công trình, nhiệm vụ chi | Cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư | Văn bản cơ quan có thẩm quyền | Kinh phí phân bổ | Ghi chú |
|-----------|--|--|----------------------------------|------------------|------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 6 | Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh | Sở Giáo dục và Đào tạo | | 2.500 | Chi thường xuyên |
| 7 | Bổ trí kinh phí Đại hội Đảng các cấp (NS địa phương 20%) | Các cấp uỷ Đảng | | 6.600 | Chi thường xuyên |
| 8 | Hỗ trợ chi phí khấu hao TSCĐ thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn KKT Dung Quất | Công ty CP Cơ điện Lilama | | 4.180 | |
| 9 | Gia cố nền trong phần diện tích còn lại tại mặt bằng giai đoạn 2 của NM Doosan | Ban QL KKT Dung Quất | | 15.000 | |
| 10 | Thực hiện PA bồi thường, GPMB Khu CN Quảng Phú | Cty TNHH MTV ĐTXD và Kinh doanh dịch vụ Q.Ngãi | | 3.320 | |
| 11 | Thực hiện dự án: Tiêu úng, thoát lũ KCN VSIP Quảng Ngãi - giai đoạn 1 | Sở NN và Phát triển nông thôn | | 15.000 | |
| B | Hỗ trợ các huyện, thành phố | | | 209.716 | |
| B1 | Chi đầu tư phát triển | | | 197.560 | |
| 1 | Hỗ trợ đầu tư công trình Cầu Suối Tiên II, xã Trà Quân, huyện Tây Trà | UBND huyện Tây Trà | PC 131/PC-VP ngày 10/3/2015 | 8.000 | |
| 2 | Hỗ trợ đầu tư công trình Kiên cố hoá đường Trà Lãnh - Trà Thọ | UBND huyện Tây Trà | | 8.000 | |
| 3 | Bổ trí vốn đầu tư công trình cầu Nước Kia và đường vào hai đầu cầu thuộc tuyến đường Sơn Tinh - Sơn Thượng | UBND huyện Sơn Tây | CV 473/UBND-KTTH ngày 02/02/2015 | 20.000 | |
| 4 | Hỗ trợ vốn đầu tư công trình kè chống sạt lở bờ sông Huy Mãng | UBND huyện Sơn Tây | CV 665/UBND-KTTH - 11/2/15 | 6.000 | |
| 5 | Đường Nghĩa Trang Liệt sỹ - Nước Rạc | UBND huyện Sơn Hà | | 15.000 | |
| 6 | Hỗ trợ đầu tư công trình Đường vào khu tái định cư Mang Póc, xã Ba Xa huyện Ba Tơ | UBND huyện Ba Tơ | | 14.000 | |
| 7 | Hỗ trợ đầu tư 2 cầu vượt qua các khe suối lớn thuộc dự án Đường Trà Tân-Trà Nham (giai đoạn 1) | UBND huyện Trà Bồng | TB 371/TB-UBND ngày 30/12/14 | 10.000 | |
| 8 | Hỗ trợ vốn đầu tư công trình Kè chống sạt lở bờ suối Bồi bảo vệ khu vực dân cư thị trấn Trà Xuân | UBND huyện Trà Bồng | | 6.000 | |
| 9 | Hỗ trợ đầu tư (phần xây lắp) công trình Nhà thi đấu thể thao trung tâm huyện Minh Long | UBND huyện Minh Long | | 5.000 | |

| Số TT | Danh mục dự án, công trình, nhiệm vụ chi | Cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư | Văn bản cơ quan có thẩm quyền | Kinh phí phân bổ | Ghi chú |
|-------|--|-----------------------------|----------------------------------|------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 10 | Hỗ trợ đầu tư tuyến đường Trung tâm xã Long Môn đi vào Khu căn cứ địa cách mạng núi Mù Mụ huyện Minh Long | UBND huyện Minh Long | TB số 106/TB-UBND ngày 13/4/2015 | 9.000 | TMĐT dự kiến 30 tỷ, phần còn lại tiếp tục bố trí sau trong KH vốn ĐTPT của tỉnh (DA trình UBND tỉnh phê duyệt) |
| 11 | Bố trí kinh phí lập đề án phân loại và công nhận đô thị Lý Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại V | UBND huyện Lý Sơn | CV 2110/UBND-CNXD - 11/6/13 | 1.000 | |
| 12 | Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng công trình Nhà huấn luyện quân sự, võ thuật Công an huyện Nghĩa Hành | UBND huyện Nghĩa Hành | CV 825/UBND-KTTH ngày 27/2/15 | 1.000 | |
| 13 | Hỗ trợ đầu tư công trình Cầu Bà Thân, tuyến đường ĐH.55 (Cầu Dài-Hành Nhân-Long Sơn) | UBND huyện Nghĩa Hành | | 8.000 | |
| 14 | Hỗ trợ đầu tư công trình Đập dâng nước An Nhơn huyện Đức Phổ | UBND huyện Đức Phổ | | 5.000 | |
| 15 | Bố trí vốn di dời, hỗ trợ, bồi thường 4 hộ dân ở dưới chân cầu vượt xã Phổ Minh và diện tích đất trồng lúa nước bị sa bồi, thủy phá thuộc các xã Phổ Minh, Phổ Vinh, Phổ Ninh huyện Đức Phổ. | UBND huyện Đức Phổ | TB 309/TB-UBND ngày 7/11/2014 | 5.900 | |
| 16 | Hỗ trợ kinh phí nạo vét và đắp gia cố tuyến kênh tiêu Rộc Kình, phục vụ sản xuất 2 xã Đức Hoà huyện Mộ Đức và Hành Thịnh huyện Nghĩa Hành. | UBND huyện Mộ Đức | | 2.500 | |
| 17 | Hỗ trợ vốn sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Lỗ Thùng, huyện Mộ Đức | UBND huyện Mộ Đức | | 6.000 | |
| 18 | Hỗ trợ đầu tư Công trình nâng cấp, kiên cố hoá kênh N16-15 xã Nghĩa Hiệp | UBND huyện Tư Nghĩa | TB 325/TB-UBND - 17/11/14 | 6.000 | |
| 19 | Hỗ trợ đầu tư công trình nâng cấp, kiên cố hoá kênh N8-5A xã Nghĩa Trung | UBND huyện Tư Nghĩa | TB 326/TB-UBND - 17/11/14 | 4.000 | |
| 20 | 1. Bố trí vốn đầu tư kiên cố tuyến kênh Bm1 đi Tịnh Hiệp | UBND huyện Sơn Tịnh | TB 338/TB-UBND - 28/11/14 | 8.000 | |
| 21 | Hỗ trợ đầu tư công trình Cầu qua Kênh chính Bắc, xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh | UBND huyện Sơn Tịnh | | 6.000 | |
| 22 | Hỗ trợ kinh phí sửa chữa, cải tạo Hội trường UBND huyện | UBND huyện Bình Sơn | | 1.500 | |
| 23 | Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng công trình Nhà làm việc Huyện uỷ Bình Sơn | UBND huyện Bình Sơn | | 4.000 | |

| Số TT | Danh mục dự án, công trình, nhiệm vụ chi | Cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư | Văn bản cơ quan có thẩm quyền | Kinh phí phân bổ | Ghi chú |
|-----------|---|---|---|------------------|--------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 24 | Hỗ trợ vốn đầu tư công trình Nâng cấp, sửa chữa Hồ chứa nước Hồ Sâu | UBND huyện Bình Sơn | CV 709/UBND-KTTH - 14/02/15 | 5.660 | Ngân sách tỉnh 80% |
| 25 | Hỗ trợ vốn đầu tư Kè chống sạt lở bờ sông đoạn Bình Thới - Bình Dương huyện Bình | UBND huyện Bình Sơn | | 5.000 | |
| 26 | Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp, khắc phục 6 khu tái định cư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất | Huyện Bình Sơn | CV 5190/UBND-CNXD - 7/11/14 | 5.000 | |
| 27 | Lập Đề án phân loại và công nhận TP Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn đô thị loại II | UBND TP Quảng Ngãi | CV 372/UBND-CNXD - 27/01/14 | 2.000 | |
| 28 | Bổ sung vốn đầu tư xây dựng Chợ Quảng Ngãi | UBND TP Quảng Ngãi | | 20.000 | |
| B2 | Chi hỗ trợ khác | | | 12.156 | |
| 1 | Hỗ trợ kinh phí kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 (Trà Bồng 650 trđ, Tây Trà 660 trđ, Sơn Hà 1.030 trđ, Sơn Tây 660 trđ, Minh Long 345 trđ, Ba Tơ 1.280 trđ, Lý Sơn 170 trđ) | UBND các huyện miền núi và hải đảo | | 4.795 | |
| 2 | Bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ hộ gia đình nhận khoán chăm sóc, bảo vệ rừng thuộc Chương trình 30a (Ba Tơ 40 trđ, Sơn Tây 297 trđ, Sơn Hà 574 trđ, Tây Trà 150 trđ). | UBND huyện: Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Tây Trà | CV 3581/UBND-ĐNMN ngày 11/9/2013 | 1.061 | |
| 3 | Hỗ trợ hớt thu ngân sách huyện Sơn Tây năm 2014 | UBND huyện Sơn Tây | | 4.500 | |
| 4 | Hỗ trợ giảm thu cân đối thuế tài nguyên nước ngân sách huyện Tây Trà | UBND huyện Tây Trà | | 900 | |
| 5 | Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2014 | UBND huyện Sơn Hà | | 500 | |
| 6 | Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2014 | UBND huyện Ba Tơ | | 400 | |
| IV | Các nhiệm vụ chi phải trình UBND tỉnh quyết định phân bổ cụ thể | | | 51.106 | |
| 1 | Đẩy nhanh tiến độ Đề án phổ cập GD mầm non (104 phòng học) | Sở Giáo dục và Đào tạo (*) | CV432/HĐND-KTNS - 13/10/14 | 4.785 | |
| 2 | Đề án thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo theo QĐ 755/QĐ/TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng chính phủ | Ban Dân tộc (*) | Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 | 10.165 | |
| 3 | Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các Trạm y tế xã (ưu tiên xã đạt chuẩn nông thôn mới) | Sở Y tế (*) | | 10.000 | |
| 4 | Bổ trí vốn xây dựng nhà làm việc công an xã trọng điểm | Công an tỉnh (*) | | 5.000 | |

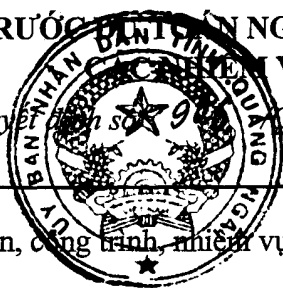
| Số TT | Danh mục dự án, công trình, nhiệm vụ chi | Cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư | Văn bản cơ quan có thẩm quyền | Kinh phí phân bổ | Ghi chú |
|-------|---|-----------------------------------|-------------------------------|------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 5 | Hỗ trợ 10 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2015: Nghĩa Lâm, Nghĩa Hoà (Tư Nghĩa), Đức Tân, Đức Nhuận, Hành Minh, Hành Thịnh, Tịnh Trà (Sơn Tịnh), Tịnh Châu, Tịnh Khê (TPQN), Bình Thới. | Sở NN và Phát triển nông thôn (*) | | 10.000 | |
| 6 | Hỗ trợ hộ dân bị thiệt hại do đất đai, hoa màu bị ngập úng đối với huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh (không bao gồm chi phí khác và dự phòng) | Ban QL KKT Dung Quất (*) | CV 5190/UBND-CNXD - 07/11/14 | 11.156 | |

(*) Các cơ quan có trách nhiệm đề xuất phân bổ danh mục cụ thể, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC SỐ 02

ỨNG TRƯỚC NGÂN SÁCH TỈNH NĂM SAU ĐỂ THỰC HIỆN
VỤ QUAN TRỌNG, CẤP BÁCH

(Kèm theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)



ĐVT: Triệu đồng

| Số TT | Danh mục dự án, công trình, nhiệm vụ chi | Cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư | Văn bản cơ quan có thẩm quyền | Kinh phí ứng trước | Ghi chú |
|-------|---|--|-------------------------------|--------------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| | Tổng cộng | | | 152.000 | |
| 1 | Tuyến đường Sơn Thượng - Sơn Tịnh huyện Sơn Hà | UBND huyện Sơn Hà | | 8.000 | |
| 2 | Tuyến đường số 3 KCN Tịnh Phong | Cty TNHH MTV ĐTXD và Kinh doanh dịch vụ Q.Ngãi | | 15.000 | TMĐT kiến 36,4 tỷ, phần còn lại bố trí sau trong KH vốn ĐTPT của tỉnh |
| 3 | Đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2012 - 2015 tỉnh Quảng Ngãi | Sở Giáo dục và Đào tạo (*) | | 17.000 | |
| 4 | Công trình Trung tâm Dạy nghề - GDTX và Hướng nghiệp tỉnh (hạng mục cải tạo phòng học 3 tầng và xây dựng nhà hiệu bộ) | Sở Giáo dục và Đào tạo | | 3.000 | |
| 5 | Bệnh viện Sản nhi tỉnh Quảng Ngãi | Sở Y tế | | 50.000 | |
| 6 | Hỗ trợ nhà ở đối với 3.750 hộ nghèo theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ, đã xây dựng nhà ở hoàn thành nhưng chưa được hỗ trợ đủ kinh phí | Sở Xây dựng (*) | | 26.250 | Phần vốn huy động doanh nghiệp |
| 7 | Dự án Đường vào Cảng cá Lý Sơn | Sở NN và Phát triển nông thôn | | 4.800 | |
| 8 | Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước cây Bứa, huyện Sơn Tịnh | Sở NN và Phát triển nông thôn | | 10.000 | |
| 9 | Trụ sở làm việc Huyện uỷ Ba Tơ | UBND huyện Ba Tơ | | 2.000 | |
| 10 | Hỗ trợ công trình Cầu Suối Rau, tuyến đường huyện ĐH.57 ((ĐT.624 - Dốc Nhầy) | UBND huyện Nghĩa Hành | | 8.000 | |
| 11 | Hỗ trợ công trình Đường ống dẫn nước từ Hồ Hóc Xoài về Hồ Hố Tạc và Hồ Tre, huyện Tư Nghĩa | UBND huyện Tư Nghĩa | | 3.600 | |
| 12 | Hỗ trợ đầu tư công trình Nhà văn hoá thể thao xã An Hải, huyện Lý Sơn | UBND huyện Lý Sơn | QĐ số 1832/QĐ-UBND - 10/10/14 | 4.350 | |

(*) Cơ quan có trách nhiệm đề xuất phân bổ danh mục, danh sách cụ thể, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.